

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HC-ST
Ngày: 21 - 9 - 2022
V/v kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga và ông Lê Bá Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 121/2022/TLST-HC ngày 28/6/2022 về việc: “*Kiểm quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐST-HC ngày 18/8/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: 240 đường N, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trụ sở: 01 đường L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T2; C/v: Phó Chủ tịch UBND thành phố B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn Th; C/v: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 01/5/1996, gia đình bà T có nhận khoán chăm sóc cà phê thuộc đội 3 Nông trường 11/3, diện tích 2.992m², thửa đất số 65, tờ bản đồ số 65, hạng đất loại 1 trồng cây lâu năm. Năm 2012, bà T ký lại hợp đồng với Công ty TNHH MTV cà phê B, Đắk Lắk thời hạn hợp đồng đến ngày 31/12/2020. Trong thời gian hợp đồng, gia đình bà T canh tác, chăm sóc cà phê là nguồn thu nhập chính của gia đình, hàng năm giao nộp sản phẩm cà phê và thuế đất nông nghiệp đầy đủ, không nợ gì đối với Công ty. Đến ngày 09/7/2020, Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) thành phố B thực hiện lệnh cưỡng chế, san ủi cây cối, hoa màu và tài sản trên đất của gia đình bà T theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND thành phố B, khi thực thi Quyết định cấp chính quyền không thông báo cho gia đình bà T biết, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Căn cứ theo Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk thì các quyền lợi mà gia đình bà T được hưởng gồm:

1. Hỗ trợ về đất khi bị thu hồi
2. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi ngành nghề và tìm kiếm việc làm
3. Hỗ trợ ổn định sản xuất khi nhà nước thu hồi đất

Sau khi nhận đền bù, gia đình bà T cảm thấy chưa thỏa đáng nên ngày 09/5/2021 đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Quá trình giải quyết vụ án, UBND thành phố B đã có Công văn số 4017/UBND-TTPTQD ngày 08/9/2021 về việc đề nghị tạm ngừng xét xử các vụ án hành chính liên quan đến công tác hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B và động viên bà T rút đơn khởi kiện. Bà T đã thiện chí rút đơn khởi kiện. Ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 26/2021/QĐST-HC. Nhưng từ đó đến nay, UBND thành phố B vẫn không giải quyết cho bà mà yêu cầu bà T khởi kiện lại để được giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B (Viết tắt là Quyết định số 3102/QĐ-UBND); một phần Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà

nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B (Viết tắt là Quyết định số 4801/QĐ-UBND). Buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong đó bổ sung hỗ trợ về đất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi ngành nghề, tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định sản xuất cho gia đình bà T theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Lê Đại T2 trình bày:

Về nguồn gốc đất: Bà Nguyễn Thị T hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B theo Hợp đồng số 91Đ3/2012/HĐ ngày 29/03/2012 với diện tích là 2.992m² đất trồng cà phê, thời hạn hợp đồng từ ngày 29/03/2012 đến ngày 31/12/2020 tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 65, phường T.

Căn cứ theo điểm đ, khoản 1, Điều 76; khoản 1, Điều 82 Luật đất đai 2013: *“Các trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:Đất nhận khoán để sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối....”*. Đất bà Nguyễn Thị T đang sử dụng là đất nhận khoán của Công ty TNHH MTV cà phê B nên không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định.

- Về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Căn cứ khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”*.

Hiện nay Công ty TNHH MTV cà phê B đã giải thể, tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B nên Hợp đồng kinh tế về việc giao khoán sản xuất cà phê không còn hiệu lực vì vậy không đủ điều kiện để hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

- Đối với đất nông nghiệp: Căn cứ khoản 2 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk *“Mức bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% giá trị diện tích đất bị thu hồi tính theo bảng giá đất do UBND tỉnh quy định”*.

Tại Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 09/07/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B (giáp đường Vành đai phía Tây và Đại học B 5,4 ha) thì hộ bà Nguyễn Thị T đã được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại với số tiền 19.753.875 đồng là đúng theo quy định.

Tại khoản 2 Điều 92 Luật đất đai năm 2013 quy định “*Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”. Việc hộ bà Nguyễn Thị T trồng các loại cây sau năm 2017, sau thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi đất số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 nên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Đắk Lắk trình bày ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Về nội dung: Qua phân tích và nhận định nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B. Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong đó bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi ngành nghề, tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định sản xuất cho bà Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong đó bổ sung hỗ trợ về đất bị thu hồi và yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền:

Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 và một phần Quyết định 4801/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND thành phố B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 21/4/2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3102/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B;

Ngày 09/7/2020, UBND thành phố B tiếp tục ban hành Quyết định số 4801/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B.

Ngày 09/5/2021, bà T đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk yêu cầu tuyên hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ-UBND và một phần Quyết định số 4801/QĐ-UBND của UBND thành phố B. Quá trình giải quyết vụ án, UBND thành phố B đã có Công văn số 4017/UBND-TTPTQD ngày 08/9/2021 về việc đề nghị tạm ngừng xét xử các vụ án hành chính liên quan đến công tác hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B để lập phương án bổ sung nên bà T đã rút đơn khởi kiện. Ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 26/2021/QĐST-HC.

Tuy nhiên, đến nay UBND thành phố B vẫn không giải quyết cho bà T mà yêu cầu bà T khởi kiện lại để được giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, ngày 23/5/2022 bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ-UBND và một phần Quyết định 4801/QĐ-UBND là vẫn còn thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 và một phần

Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND thành phố B, đề nghị UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong đó bổ sung hỗ trợ về đất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi ngành nghề, tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định sản xuất cho gia đình bà T, HĐXX xét thấy:

[3.1] Nguồn gốc đất bị thu hồi là do Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B quản lý, sau đó Công ty TNHH MTV cà phê B đã ký Hợp đồng kinh tế về việc giao khoán sản xuất cà phê kinh doanh số 91Đ3/2012/HĐ ngày 29/03/2012 với bà Nguyễn Thị T, diện tích 2.992m² đất, thời hạn hợp đồng từ ngày 29/03/2012 đến ngày 31/12/2020, tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 65, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, đất bị thu hồi của bà Nguyễn Thị T là đất nhận khoán. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 76, khoản 1 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 quy định: *“Các trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:.....Đất nhận khoán để sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối....”* thì bà T không được bồi thường về đất. Do đó, nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đề nghị UBND thành phố B ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong đó bổ sung hỗ trợ về đất là không có căn cứ.

[3.2] Tại điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013 quy định các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm: *“Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp; thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở;”*

Tại điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ quy định về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất: *“d) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh khi Nhà nước thu hồi mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;”*

Tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ quy định Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: *“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh,*

lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”.

Theo xác nhận ngày 10/3/2020 của UBND phường T thì hộ bà Nguyễn Thị T có bà T là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất nhận giao khoán.

Như vậy, hộ bà Nguyễn Thị T đủ điều kiện để được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất. Người bị kiện cho rằng do hiện nay Công ty TNHH MTV cà phê B đã giải thể, tại Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B nên Hợp đồng kinh tế về việc giao khoán sản xuất cà phê không còn hiệu lực vì vậy bà T không đủ điều kiện để hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không có căn cứ.

[3.3] Từ những phân tích và nhận định trên, cần chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 và một phần Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị T; buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong đó bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi ngành nghề, tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định sản xuất cho hộ bà Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí:

Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 135; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 76, khoản 1 Điều 82; điểm a, b khoản 2 Điều 83 của Luật đất đai năm 2013 và điểm d khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 của Nghị định 47/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B và một phần Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B của UBND thành phố B, buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong đó bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi ngành nghề, tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định sản xuất cho hộ bà Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong đó bổ sung hỗ trợ về đất bị thu hồi.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Được hoàn trả số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0020559, ngày 22/6/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
-
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn